Lesson Sheet

A1 · Week 2 · Session 2 · a1-w02-s2 · v1 draft

Describing Family Members and Pets

• Học sinh biết dùng các tính từ cơ bản để miêu tả đặc điểm người thân và thú cưng.

• Học sinh nắm chắc cấu trúc câu miêu tả với động từ to be: 'S + is/are + Adjective'.

Grammar: Describing People and Pets with To Be and Adjectives

Để miêu tả tính chất, đặc điểm ngoại hình hoặc tính cách của người và con vật, ta dùng động từ 'to be' (am/is/are) theo sau bởi tính từ. Ta dùng 'is' cho chủ ngữ số ít và 'are' cho chủ ngữ số nhiều.

S + is / are + Adjective

Khám phá từ vựng miêu tả người và thú cưng · 10 phút
Học sinh ghép các thẻ tính từ (tall, kind, cute) với hình ảnh minh họa tương ứng.

Luyện ngữ pháp miêu tả và đọc hiểu câu chuyện · 15 phút
Học sinh đọc đoạn văn của bạn Leo, tìm các tính từ miêu tả người thân và thú cưng, sau đó trả lời câu hỏi.

Luyện nghe hội thoại và thực hành đóng vai miêu tả · 10 phút
Học sinh nghe cuộc trò chuyện giữa Mia và Leo hai lần, rồi tập mô tả thú cưng của mình cho bạn nghe.

Thực hành viết miêu tả ngắn và trắc nghiệm củng cố · 10 phút
Học sinh viết đoạn văn 25 từ miêu tả một người thân hoặc con vật cưng và hoàn thành bài trắc nghiệm.

Vocabulary Worksheet

A1 · Week 2 · Session 2 · a1-w02-s2 · v1 draft

Viết nghĩa tiếng Việt và một câu của riêng con cho từng từ.

tall /tɔːl/ (adjective)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

short /ʃɔːt/ (adjective)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

young /jʌŋ/ (adjective)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

old /əʊld/ (adjective)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

kind /kaɪnd/ (adjective)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

cute /kjuːt/ (adjective)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

pet /pet/ (noun)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

cat /kæt/ (noun)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

puppy /ˈpʌpi/ (noun)
Nghĩa: _____
My sentence: _____

Grammar Worksheet

A1 · Week 2 · Session 2 · a1-w02-s2 · v1 draft

Describing People and Pets with To Be and Adjectives

S + is / are + Adjective

Choose the grammatically correct sentence:
A. My grandfather is old and kind.
B. My grandfather are old and kind.
C. My grandfather am old and kind.

Complete the sentence: 'The puppy and the cat _____ very cute.'
A. is
B. are
C. am

Vận dụng

Viết 5 câu của riêng con sử dụng cấu trúc vừa học.

Reading Worksheet

A1 · Week 2 · Session 2 · a1-w02-s2 · v1 draft

Our Family and Our Little Pets

Welcome to my home! My name is Leo. My grandfather is old, but he is very active and cheerful. My father is tall and strong. My mother is young and kind. She has long hair. I have a friendly brother named Sam. We have two cute pets. Miu is a small white cat. She likes milk. Max is a playful brown puppy. Everyone in my house loves our sweet pets very much.

What color is Miu the cat in the reading text?
A. Brown
B. White
C. Black

How is Leo's father described in the story?
A. He is tall and strong.
B. He is short and quiet.
C. He is old and cheerful.

Viết một điều con nhớ từ bài đọc:

Listening Worksheet

A1 · Week 2 · Session 2 · a1-w02-s2 · v1 draft

Leo Tells Mia About His Pets

Lần nghe 1: Nghe để nhận biết Leo và Mia đang nói về những con vật nuôi nào trong gia đình.
Lần nghe 2: Nghe kỹ tên, màu sắc và đặc điểm tính cách của chú mèo và chú cún con.

What pets does Leo have according to the listening dialogue?
A. A little cat and a puppy
B. Two parrots and a fish
C. A big rabbit and a hamster

According to Leo, what is Max the puppy like?
A. Quiet and sleepy
B. Brown and very energetic
C. White and small

Từ hoặc cụm từ con nghe được

Mở audio trên trang bài học. Transcript nằm trong Answer Key của phụ huynh.

Writing Worksheet

A1 · Week 2 · Session 2 · a1-w02-s2 · v1 draft

Write a short description (20-40 words) of a family member or a pet.

Độ dài tham khảo: 20–40 từ.

• Câu 1: Giới thiệu người hoặc thú cưng em muốn miêu tả.

• Câu 2: Miêu tả đặc điểm ngoại hình và màu sắc.

• Câu 3: Nêu tính cách hoặc cảm xúc của em dành cho người/vật đó.

Checklist

¡Dùng đúng tính từ miêu tả phù hợp với người hoặc con vật.

¡Chia đúng động từ 'is' với chủ ngữ số ít.

¡Độ dài bài viết đạt từ 20 đến 40 từ.

Speaking Card

A1 · Week 2 · Session 2 · a1-w02-s2 · v1 draft

Describe your family member or favorite pet using two adjectives.

Is your father tall or short?

What is your pet like?

Who is kind in your family?

Bố mẹ quan sát

¡Sử dụng đúng các tính từ miêu tả đặc điểm ngoại hình hoặc tính cách (tall, kind, cute).
¡Nói tròn câu theo mẫu 'My [person/pet] is [adjective]'.

Từ vựng gợi ý

tall · short · young · old · kind · cute · pet · cat · puppy